TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** TỈNH HÒA BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2022/HSST
Ngày: 15/7/ 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Vũ Duy Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Nga** và ông **Phạm Quốc Trung**

Thư ký phiên toà: Ông **Ninh Viết Tùng -** Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Đạt -** Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2022/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Bùi Văn P.** Giới tính: Nam; sinh năm 1997; Nơi cư trú: xóm C, xã B, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn Ph và bà Bùi Thị Đ; Vợ con: chưa có. Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 07/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 08/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 06/4/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

- Chị Lương Thị H, sinh năm 1980. Nơi cư trú: tổ 7, phường Đ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992. Nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Anh Phạm Xuân T, sinh năm 2979. Nơi cư trú: tổ 6, phường T, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn P là người nghiện chất ma túy, không có việc làm, thường sống lang thang tại TP Hòa Bình để tìm kiếm tài sản trộm cắp, sử dụng ma túy. Vào khoảng 12h30 phút ngày 05/4/2022, Phú phát hiện chị Lương Thị H có dựng 01 chiếc xe đạp địa hình nhãn hiệu GALAXY tại khu vực trước cửa siêu thị Hoàng Sơn – tổ 7, phường Đ, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, không có người trông coi. Bị cáo P lại gần, lấy trộm xe rồi đạp xe đến khu vực bến xe C – phường T, TP Hòa Bình và bán chiếc xe trên cho anh Phạm Xuân T được số tiền 500.000 đồng. Có tiền, P tới cửa hàng Cyber Game – tổ 4, phường Đ, TP Hòa Bình và sử dụng vào việc chơi điện tử hết. Đến khoảng 05h00 phút ngày 06/4/2022, khi ra về, P phát hiện anh Nguyễn Văn T đang ngủ ở phía máy đối diện, có để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen. Quan sát không có ai để ý, bị cáo P đã lấy trộm chiếc điện thoại nêu trên. Đến 09h00 phút cùng ngày, Bùi Văn P ra cơ quan Công an đầu thú.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 107/KL-HĐGTS ngày 14/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hòa Bình: 01 chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu GALAXY, màu đen xanh, đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen đã qua sử dụng trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Bùi Văn P trộm cắp được là 3.000.000 đồng.

Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 22/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173, điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Bùi Văn P từ 9 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa hay tranh luận gì.

Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Phú đã nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi mà bị cáo đã thực hiện:

Tại phiên toà, bị cáo Bùi Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận định giá tài sản cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Liên tiếp trong khoảng thời gian từ trưa ngày 05/4 đến sáng ngày 06/4/2022, bị cáo Bùi Văn P đã 02 lần thực hiện hành vi lợi dụng sơ hở của chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn T trong quản lý tài sản để trộm cắp của chị H 01 xe đạp thể thao trị giá 1.000.000 đồng, trộm cắp của anh T 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Phú đã trộm cắp được là 3.000.000 đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm song do coi thường pháp luật, muốn có tiền chi tiêu cá nhân, sử dụng ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo đã từng bị xử lý hình sự về tội trộm cắp tài sản, mới được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học, sửa chữa bản thân. Với hành vi của bị cáo Phú trong vụ án này thỏa mãn dấu hiệu của tội Trộm cắp tài sản và cần được truy tố, xét xử theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân người phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Bị cáo P có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong khoảng thời gian kế tiếp nhau song chỉ có 01 lần trộm cắp được tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng trở lên nên không bị áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần. Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cái, phạm tội gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh Hòa

Bình và có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng khi quyết định hình phạt.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo cần có mức hình phạt tù thỏa đáng, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo không có việc làm, thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng:

Người bị hại chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có đề nghị gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với anh Phạm Xuân T là người mua chiếc xe đạp do bị cáo P trộm cắp với giá 500.000 đồng song khi mua anh T không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên HĐXX không xem xét trách nhiệm. Anh T không có yêu cầu bồi hoàn số tiền trên nên HĐXX không đề cập giải quyết. Tuy nhiên, cần truy thu số tiền trên của bị cáo Phú để sung quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn P là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. *Tuyên bố:* **Bùi Văn P** phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt **Bùi Văn P** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2022.

2. Truy thu của bị cáo Bùi Văn P số tiền 500.000 đồng là tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

4. Bị cáo được miễn nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự TPHB;
- Chi cục THA DS TPHB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Bị cáo, Bị hại;
- UBND xã Bình Hẻm, huyện Lạc Sơn;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Tuấn